

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 29/NQ-HĐND

Đắk Lắk, ngày 06 tháng 8 năm 2026

NGHỊ QUYẾT

**Quyết định biên chế cán bộ, công chức trong
các cơ quan hành chính, phê duyệt tổng số lượng người làm việc
trong các đơn vị sự nghiệp công lập tỉnh Đắk Lắk năm 2026**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK
KHOÁ XI - KỲ HỌP CHUYÊN ĐỀ LẦN THỨ HAI**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Cán bộ, công chức ngày 24 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 62/2020/NĐ-CP ngày 01 tháng 6 năm 2020 của Chính phủ về vị trí việc làm và biên chế công chức;

Căn cứ Nghị định số 106/2020/NĐ-CP ngày 10 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ về vị trí việc làm và số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Thông tư số 19/2023/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 10 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn về vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục mầm non công lập;

Căn cứ Thông tư số 20/2023/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 10 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn về vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục phổ thông và các trường chuyên biệt công lập;

Căn cứ Quyết định 400-QĐ/TU, ngày 23 tháng 7 năm 2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc giao biên chế khối chính quyền địa phương năm 2026;

Xét Tờ trình số 310/TTr-UBND ngày 29 tháng 7 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc đề xuất giao biên chế cán bộ, công chức trong các cơ quan hành chính; tổng số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập; số lượng người làm việc hưởng lương từ nguồn thu sự nghiệp; số lượng hợp đồng làm chuyên môn nghiệp vụ theo Nghị định số 235/2026/NĐ-CP của Chính phủ thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk năm 2026; Báo cáo thẩm tra số 202/BC-HĐND ngày 03 tháng 8

năm 2026 của Ban Pháp chế - Hội đồng nhân dân tỉnh; Báo cáo số 352/BC-UBND ngày 05 tháng 8 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc tiếp thu, giải trình ý kiến thẩm tra của Ban Pháp chế - Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Quyết định biên chế cán bộ, công chức trong các cơ quan hành chính, phê duyệt tổng số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập tỉnh Đắk Lắk năm 2026, như sau:

1. Tổng số biên chế cán bộ, công chức là **6.431** biên chế, cụ thể:

a) Biên chế cán bộ, công chức giao cấp tỉnh: **1.821** biên chế, trong đó giao cho sở, ngành thuộc cấp tỉnh là **1.812** biên chế và dự phòng **09** biên chế.

(Chi tiết theo Phụ lục kèm theo)

b) Tổng biên chế cán bộ, công chức giao cấp xã: **4.610** biên chế.

2. Tổng số lượng người làm việc hưởng lương từ ngân sách nhà nước trong các đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm một phần chi thường xuyên và đơn vị sự nghiệp công lập do ngân sách nhà nước bảo đảm chi thường xuyên thuộc phạm vi quản lý của tỉnh là **48.564** người.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết này và báo cáo kết quả tại các kỳ họp của Hội đồng nhân dân tỉnh.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc triển khai thực hiện Nghị quyết này.

Điều 3. Hiệu lực thi hành

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Lắk khóa XI, Kỳ họp Chuyên đề lần thứ Hai thông qua ngày 06 tháng 8 năm 2026 và có hiệu lực kể từ ngày thông qua./.

CHỦ TỊCH

Cao Thị Hòa An

PHỤ LỤC**BIÊN CHẾ CÁN BỘ, CÔNG CHỨC TRONG CÁC CƠ QUAN
HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH NĂM 2026**

*(Kèm Nghị quyết số 29/NQ-HĐND ngày 06 tháng 8 năm 2026
của Hội đồng nhân dân tỉnh)*

STT	Đối tượng phân bổ	Số lượng biên chế cán bộ, công chức
<i>1</i>	<i>2</i>	<i>3</i>
	TỔNG CỘNG	1.821
I	Các Sở, ban, ngành:	1.812
1	Sở Xây dựng	119
2	Sở Nông nghiệp và Môi trường	515
3	Sở Tài chính	141
4	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	71
5	Sở Tư pháp	46
6	Sở Công Thương	149
7	Sở Khoa học và Công nghệ	70
8	Sở Y tế	90
9	Sở Giáo dục và Đào tạo	68
10	Sở Nội vụ	105
11	Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh	53
12	Văn phòng UBND tỉnh	114

13	Thanh tra tỉnh	185
14	Sở Dân tộc và Tôn giáo	47
15	Ban Quản lý các Khu công nghiệp	11
16	Ban Quản lý Khu Kinh tế Phú Yên	28
II	Dự nguồn tỉnh giảm biên chế	9